

Số: 115/BC-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011  
của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế**

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 902/BTP-VĐCXDPL ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế như sau:

### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Ngày 14/5/2008, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1171/QĐ-UBND giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2008 cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong đó 18 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, mỗi cơ quan được bố trí 01 công chức pháp chế chuyên trách.

Thực hiện quy định về việc thành lập Phòng Pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, vào thời điểm năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định thành lập 08 Phòng Pháp chế và 01 Tổ Pháp chế thuộc 09 Sở, bao gồm: Công Thương; Y tế; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Tài chính; Ngoại Vụ (thành lập Tổ Pháp chế); 16 sở, ban, ngành đã bố trí 28 công chức làm công tác pháp chế, (có 15 công chức pháp chế chuyên trách và 13 công chức kiêm nhiệm). Trong đó 14 công chức có trình độ đại học luật và 14 công chức có trình độ đại học khác.

Ngoài ra, ngày 21/10/2011, Ban Giám đốc công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 25/QĐ-CTN về việc phân công cán bộ làm công tác pháp chế để triển khai công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và theo phạm vi hoạt động kinh doanh của công ty theo Quyết định số 28/QĐ-CTN ngày 02/12/2011 về việc ban hành quy chế hoạt động của nhân viên pháp chế. Đến nay, Công ty TNHH Một thành viên

Cấp thoát nước Kiên Giang đã bố trí 03 nhân viên có trình độ cử nhân luật làm công tác pháp chế.

Bên cạnh đó ngày 09/8/2019, Ban Tổng giám đốc Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Kiên Giang đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-XSKT ngày 09/8/2019 phân công nhiệm vụ pháp chế nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Đến nay, Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Kiên Giang đã bố trí 03 nhân viên phụ trách công tác pháp chế, gồm 01 thạc sĩ luật, 01 cử nhân luật và 01 cử nhân chuyên ngành khác.

Từ khi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ ra đời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo sát sao công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Nhận thức của lãnh đạo và công chức pháp chế ở các sở, ngành dần dần thấy được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác pháp chế trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Từ đó đều thống nhất đề nghị thành lập Phòng pháp chế ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh để đi vào thực hiện công tác pháp chế có hiệu quả, từ việc xây dựng thể chế, khảo sát để củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế... đến việc bồi dưỡng tập huấn và chỉ đạo cho Sở Tư pháp phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo, điều hành tốt công tác pháp chế ở địa phương.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP<sup>1</sup>**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành**

a) Xây dựng và ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP

Thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Quyết định số 1477/QĐ-BTP ngày 23/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 18/11/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP. Đồng thời, ban hành Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 về việc thành lập Đoàn khảo sát xây dựng Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế.

Ngày 19/3/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 602/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án thành lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch biên chế năm 2013, bổ sung biên chế cán bộ làm công tác pháp chế, mỗi sở, ngành 03 đồng chí; riêng Sở Tư pháp thêm 02 biên chế.

<sup>1</sup> Số liệu thống kê từ ngày 25/8/2011 đến 01/4/2021.

Ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 996/UBND-NCPC về việc tổ chức và hoạt động của Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Tại Công văn này, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn sắp xếp, bố trí hợp lý biên chế công chức chuyên trách làm công tác pháp chế tại cơ quan mình và duy trì hoạt động của Phòng Pháp chế đối với các cơ quan có thành lập Phòng pháp chế theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5592/CV-TCCV ngày 17/7/2015 của Văn phòng Chính phủ.

Ngày 01/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1840/UBND-NCPC về việc chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác pháp chế, yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5592/CV-TCCV; bố trí công chức chuyên trách, nhân viên chuyên trách làm công tác pháp chế đúng tiêu chuẩn, quy định để đảm bảo tham mưu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, doanh nghiệp nhà nước.

b) Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện hàng năm.

Trên cơ sở Kế hoạch số 84/KH-UBND, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 22/4/2015 thực hiện công tác pháp luật, pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015 - 2020.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 01/3/2016 công tác pháp chế năm 2016.

- Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 31/01/2017 công tác pháp chế năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 30/01/2018 công tác pháp chế năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2020 về công tác pháp chế năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2021 về công tác pháp chế năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,

doanh nghiệp nhà nước đều ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế hàng năm tại cơ quan, đơn vị.

c) Tình hình tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (số lượng cuộc tổ chức; biên soạn tài liệu, truyền thông về Nghị định thông qua các tin, bài, chương trình truyền thanh, truyền hình...).

Ngày 04/8/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị triển khai Nghị định số 55/2011/NĐ-CP cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, công chức pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và một số viên chức làm công tác pháp chế thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổng số có 76 người tham dự.

Tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được thực hiện bằng nhiều hình thức như: lồng ghép tuyên truyền thông qua Ngày Pháp luật; tổ chức trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan hoặc tuyên truyền trên mạng thông tin nội bộ. Qua tuyên truyền, phổ biến các công chức pháp chế đã nắm vững các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động tổ chức pháp chế tại cơ quan, đơn vị mình.

## **2. Quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế**

a) Tình hình quản lý nhà nước về công tác pháp chế

- Đối với công tác kiểm tra

Trên cơ sở các Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm trao đổi, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác pháp chế tại cơ quan.

Trong năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 1478/KH-STP ngày 17/8/2020 kiểm tra công tác pháp chế tại 02 cơ quan chuyên môn là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Qua kiểm tra nhận thấy công tác pháp chế tại 02 Sở được quan tâm thực hiện. Mặc dù, không thành lập Phòng Pháp chế nhưng công chức pháp chế đã giúp đơn vị trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại các Sở được thực hiện đúng quy trình theo quy định, các văn bản trước khi ban hành đều được lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản được đảm bảo, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương.

Tuy nhiên, do thực hiện kiêm nhiệm nên công chức không có nhiều thời gian để tập trung nghiên cứu chuyên sâu, dẫn đến chất lượng chưa cao; sự phối hợp trong công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật thiếu chặt chẽ và chưa đồng bộ.



- Đối với công tác hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều tổ chức hội nghị tập huấn công tác pháp chế cho cán bộ, công chức phụ trách công tác pháp chế tại cơ quan chuyên môn nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và làm tốt vai trò tham mưu thực hiện các hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương. Đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức 10 cuộc tập huấn công tác pháp chế cho gần 600 lượt công chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn và công chức Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Đánh giá sự phối hợp của tổ chức pháp chế với các cơ quan khác trong thực hiện nhiệm vụ pháp chế.

Các công chức phụ trách công tác pháp chế giữ mối liên hệ chặt chẽ và kịp thời phối hợp, trao đổi những khó khăn cũng như kinh nghiệm xử lý với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ pháp chế.

Việc phối hợp trong công tác pháp chế được thực hiện bằng nhiều hình thức như: phối hợp thông qua các chương trình phối hợp thực hiện công tác pháp chế được ký kết hàng năm giữa các cơ quan với nhau; lồng ghép nhiệm vụ pháp chế trong các quy chế phối hợp giữa các cơ quan; quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chuyên môn trong Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các quyết định quy định nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn; các cơ quan chuyên môn phối hợp với nhau theo từng nhiệm vụ phát sinh, cụ thể như: Chương trình số 650/CTr-SGDĐT-STP phối hợp thực hiện công tác pháp chế giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2008/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc; Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

### **3. Kết quả đạt được**

a) Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế

Bước đầu thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành rà soát về tổ chức pháp chế và đội ngũ những người làm công tác pháp chế, gửi Bộ Tư pháp theo yêu cầu. Theo đó, tại thời điểm năm 2011, 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí được 13 biên chế pháp chế chuyên trách và 09 biên chế pháp chế kiêm nhiệm.

Thực hiện quy định về việc thành lập Phòng Pháp chế tại 14 cơ quan chuyên môn theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 19/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành

lập mới, củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, vào thời điểm năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ra Quyết định thành lập 08 Phòng Pháp chế và 01 Tổ Pháp chế thuộc 09/14 cơ quan chuyên môn.

Tuy nhiên, các Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn phải lần lượt giải thể do các thông tư liên tịch của Bộ Nội vụ và các Bộ chuyên ngành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ cấu tổ chức không có Phòng pháp chế. Đến nay (ngày 01/4/2021), chỉ có 01/14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Phòng pháp chế là Sở Giao thông vận tải; tổng số công chức làm công tác pháp chế tại 15 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là 18 người,<sup>2</sup> gồm 09 biên chế chuyên trách và 09 biên chế kiêm nhiệm (Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo).

Ngoài ra, theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tình hình thực tế tại tỉnh Kiên Giang thì ngoài 14 cơ quan chuyên môn nêu trên còn có 05 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh. Hiện nay, tại 05 cơ quan này đang bố trí 11 công chức thực hiện công tác pháp chế, gồm 04 biên chế chuyên trách và 07 biên chế kiêm nhiệm (Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo).

Bên cạnh đó, tại tỉnh Kiên Giang có 02 doanh nghiệp nhà nước bố trí 06 biên chế kiêm nhiệm công tác pháp chế là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước Kiên Giang (Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo Báo cáo).

Như vậy, tổng số công chức làm công tác pháp chế tại 19 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 doanh nghiệp nhà nước là 35 người, gồm 13 biên chế chuyên trách và 22 biên chế kiêm nhiệm. Chất lượng đội ngũ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ngày càng được nâng cao với 19 cử nhân luật, 07 thạc sĩ luật và 09 cử nhân chuyên ngành khác.

#### b) Về hoạt động của các tổ chức pháp chế

Nhìn chung tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang và doanh nghiệp nhà nước đều có bố trí công chức phụ trách công tác pháp chế và thực hiện bước đầu công tác tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các mặt công tác như: soạn thảo, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của địa phương; tham gia ý kiến đối với các dự thảo Luật và các

<sup>2</sup> Tỉnh Kiên Giang báo cáo số liệu của 15 cơ quan chuyên môn do thành lập riêng Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Du lịch.

văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương theo yêu cầu; phổ biến và giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; bồi thường nhà nước; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng pháp luật

Từ tháng 8/2011 đến ngày 01/4/2021, các tổ chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn đã phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành 629 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 322 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 307 quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở kết quả rà soát nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết thi hành các Luật, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục các nội dung giao thẩm quyền cho địa phương quy định chi tiết các Luật được Quốc hội thông qua. Theo thẩm quyền được giao, công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn theo dõi, đôn đốc và phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu lãnh đạo cơ quan trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản theo quy định, nội dung cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế, có tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự ở địa phương.

- Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, đội ngũ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn đã chủ động rà soát và tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời quy định chi tiết các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Đồng thời, thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật định kỳ 6 tháng, hàng năm, công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn tiến hành rà soát lập danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành. Định kỳ 5 năm, thực hiện việc rà soát và phối hợp với Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo quy định. Đến nay, công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn đã hoàn thành 02 kỳ tổng rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, gồm: hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Kiên Giang đến hết ngày 31/12/2013;<sup>3</sup> hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Kiên Giang kỳ 2014-2018.<sup>4</sup> Kết quả hệ thống hóa văn bản xác định: 673 văn bản còn hiệu lực, gồm 203 nghị quyết, 431 quyết định và 39 chỉ thị; 292 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, gồm 134 nghị quyết,

<sup>3</sup> Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 03/4/2014.

<sup>4</sup> Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2019.

155 quyết định và 03 chỉ thị; 22 văn bản hết hiệu lực một phần, gồm 10 nghị quyết và 12 quyết định; 126 văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, gồm 12 nghị quyết, 75 quyết định và 39 chỉ thị.

Trên cơ sở kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Kiên Giang kỳ 2014-2018, công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn đã phối hợp với các phòng, đơn vị và các cơ quan có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý xong 126 văn bản quy phạm pháp luật cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Bên cạnh đó, hàng năm công chức pháp chế tại các cơ quan chuyên môn phối hợp rà soát theo chuyên đề, tự kiểm tra các nội dung đã tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khi có yêu cầu từ bộ, ngành Trung ương.

#### - Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra và kiểm tra theo quyền các văn bản quy phạm pháp luật, từ tháng 8/2011 đến ngày 01/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tự kiểm tra 307 quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Kết quả tự kiểm tra hầu hết các văn bản ban hành đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật, nội dung văn bản không phát hiện có sai sót.

Trên cơ sở các Kết luận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành của Bộ Tư pháp, các cơ quan chuyên môn đã phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xử lý 12 văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và rà soát, xử lý 04 văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 315 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành. Kết quả kiểm tra, đa số các văn bản có sai sót nhỏ về kỹ thuật trình bày, đối với các văn bản trái pháp luật, Sở Tư pháp ban hành Kết luận và theo dõi, đôn đốc xử lý theo thẩm quyền.

#### - Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Trên cơ sở Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các Kế hoạch thực hiện Đề án phổ biến, giáo dục pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm, các cơ quan chuyên môn đều ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị mình quản lý. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật kịp thời và sâu rộng trong cán bộ, Nhân dân đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa



phương. Điều này góp phần tích cực vào việc phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật có thể xảy ra trong xã hội.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, nhất là công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện và kiểm tra hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật bám sát chủ trương đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật, phù hợp với từng nhóm đối tượng và địa bàn; hình thức phổ biến pháp luật đa dạng, các chương trình, đề án được các ngành, các địa phương tổ chức triển khai kịp thời theo quy định, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung, vai trò, ý nghĩa của Hiến pháp và pháp luật được nâng cao, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật và xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, hàng năm công chức pháp chế tại cơ quan chuyên môn chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và tiến hành kiểm tra tại một số đơn vị, địa phương theo kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chuyên đề theo lĩnh vực và báo cáo năm về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, gửi về Trung ương theo quy định.

Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các đạo luật có liên quan, ngay từ đầu năm, công chức pháp chế tại cơ quan chuyên môn đã phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh để triển khai đến các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện; thực hiện báo cáo 6 tháng và báo cáo năm tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh, gửi về Bộ Tư pháp theo quy định.

- Công tác bồi thường nhà nước:

Các cơ quan chuyên môn cử công chức pháp chế làm đầu mối thực hiện công tác bồi thường nhà nước và tham gia tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thực hiện công tác bồi thường nhà nước; công tác thống kê,



báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại các Điều 73, 74, 75 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với tổ chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn, thực hiện tốt Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/05/2008 và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; tiếp nhận, giải đáp kiến nghị của doanh nghiệp... và báo cáo về Bộ Tư pháp đúng thời gian quy định.

- Công tác đánh giá tác động của thủ tục hành chính: Trong giai đoạn 2016-2020, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 không cho phép quy định thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực tế trong giai đoạn này bộ phận tham mưu soạn thảo nhiều văn bản có nội dung quy định thủ tục hành chính. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu, phối hợp giữa Sở Tư pháp và công chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn, các dự thảo đã được chỉnh sửa, loại bỏ các nội dung có quy định thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với các trường hợp được Luật giao thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định thủ tục hành chính: Sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định và bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính, ý kiến góp ý của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định các quy định về thủ tục hành chính và thể hiện kết quả thẩm định các nội dung có quy định thủ tục hành chính vào Báo cáo thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Từ tháng 8/2011 đến ngày 01/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua 01 Nghị quyết có nội dung quy định thủ tục hành chính, Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân ban hành theo thẩm quyền được giao trong Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngoài ra, công tác kiểm soát thủ tục hành chính còn được lồng ghép và gắn kết với các công tác khác như kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, bước đầu hình thành cơ chế đồng bộ trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý và kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Kịp thời phát hiện những sai sót, mâu thuẫn, chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Đánh giá chung

Thời gian qua, trên cơ sở văn bản của Trung ương và địa phương, đội ngũ công chức pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước từng bước được kiện toàn, nâng cao chất lượng, phát huy được vai trò của mình. Tuy nhiên do từng lúc, từng nơi số lượng của đội ngũ công chức pháp chế không ổn định, công chức pháp chế được giao nhiều nhiệm vụ nên chủ yếu chỉ mới thực hiện tốt công tác tham mưu soạn thảo, kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tham gia đóng góp ý kiến đối với các dự thảo Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư.

Bên cạnh công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, vai trò của đội ngũ cán bộ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cũng được phát huy tốt. Thông qua đội ngũ cán bộ pháp chế, nhiều cơ quan, đơn vị đã phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật quan trọng của Nhà nước để cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

### 2. Tồn tại, vướng mắc

#### a) Những điểm bất cập về thể chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về tổ chức bộ máy và nhiệm vụ của các tổ chức pháp chế, Nghị định số 55/2011/NĐ-CP vẫn còn tồn tại một số mặt hạn chế, cụ thể như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan phối hợp với Sở Tư pháp lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tuy nhiên, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không còn quy định nhiệm vụ lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm. Do đó, nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định công chức pháp chế được tuyển dụng, bổ nhiệm vào tổ chức pháp chế ở các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề. Đồng thời, Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ,

Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế.

Tuy nhiên, gần 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP vẫn chưa có chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề cho công chức phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài ra, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế cũng còn tồn tại nhiều điểm bất cập, chồng chéo gây khó khăn khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được thành lập Phòng Pháp chế. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ, ngành chuyên môn ban hành các Thông tư liên tịch quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, nội dung các Thông tư liên tịch quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn không quy định thành lập Phòng Pháp chế.

Do đó, hiện nay 14 cơ quan phải thành lập Phòng Pháp chế theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Kiên Giang chỉ có 01 cơ quan chuyên môn được thành lập Phòng Pháp chế là Sở Giao thông vận tải, do Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT- BGTVT- BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quy định cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải có Phòng Pháp chế - An toàn.

b) Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của tổ chức pháp chế và nguyên nhân

- Về chuyên môn, nghiệp vụ: theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP thì công chức pháp chế được tuyển dụng, bổ nhiệm vào tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải là công chức từ ngạch chuyên viên và tương đương, có trình độ cử nhân luật trở lên. Tuy nhiên, do Thông tư liên tịch quy định chức năng, nhiệm vụ của 13/14 cơ quan chuyên môn không quy định phải thành lập Phòng Pháp chế và do hạn chế số lượng biên chế được giao nên tại 08/15 (bao gồm cả Sở Du lịch) cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang bố trí công chức kiêm nhiệm, trong đó có đến 07 công chức là cử nhân các chuyên ngành khác phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan. Mặc dù hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đều chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng công tác pháp chế, tuy nhiên do trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của công chức được bố trí chưa phù hợp nên việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ pháp chế vẫn gặp nhiều khó khăn.

- Về kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự: hiện nay, do các thông tư liên tịch quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn do Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chuyên ngành ban hành chưa được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho thống nhất với nội dung của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP nên các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chưa có cơ sở để kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự phụ trách công tác pháp chế.

Mặt khác, công chức phụ trách nhiệm vụ pháp chế tại các cơ quan chuyên môn không ổn định, thường xuyên được luân chuyển, điều động thực hiện nhiệm vụ khác của cơ quan dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

- Về phối hợp công tác với các đơn vị có liên quan: Bên cạnh vấn đề biên chế thực hiện nhiệm vụ pháp chế chưa được giải quyết thì khối lượng công việc của công tác pháp chế ngày càng tăng lên, nhiều nhiệm vụ mới cần nhiều thời gian tiếp cận như công tác bồi thường nhà nước, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp,... trong khi đó tại các cơ quan bố trí biên chế kiêm nhiệm thì công chức phải thực hiện cùng lúc nhiều nhiệm vụ nên thời gian phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác để hoàn thành nhiệm vụ rất hạn chế.

- Những khó khăn, vướng mắc khác:

+ Công tác pháp chế là một trong những nhiệm vụ có khối lượng công việc lớn, đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, tuy nhiên hiện nay chưa có chính sách nào để thu hút nguồn nhân lực và tạo động lực cho công chức pháp chế yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với ngành.

+ Việc bố trí người làm công tác pháp chế không có chuyên ngành luật cũng là rào cản lớn để thực hiện đầy đủ các chức năng của pháp chế.

### **3. Nguyên nhân**

#### **a) Nguyên nhân khách quan**

- Sau khi Quốc hội thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, việc rà soát và sửa đổi Nghị định số 55/2011/NĐ-CP chưa được thực hiện kịp thời.

- Việc ban hành các thông tư liên tịch quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn giữa Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chuyên ngành chưa thống nhất với nội dung tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP gây nhiều khó khăn cho địa phương trong việc bố trí, sắp xếp nhân sự thực hiện công tác pháp chế.

- Hiện nay chưa có cơ chế ưu đãi riêng cho công chức phụ trách công tác pháp chế tại các cơ quan nên không thu hút được nguồn nhân lực để thực hiện nhiệm vụ này và gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người đang thực hiện công tác pháp chế nhất là những người được bố trí kiêm nhiệm.

## b) Nguyên nhân chủ quan

- Các cơ quan chuyên môn sử dụng biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để bố trí kiêm nhiệm nhiệm vụ pháp chế.

- Công chức phụ trách công tác pháp chế tại một số cơ quan chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của công chức pháp chế (phải là cử nhân luật) theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Đề nghị nghiên cứu ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, trong đó cần lưu ý những nội dung sau:

1. Đề nghị rà soát và nghiên cứu bỏ nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 6 quy định trách nhiệm dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh vì nội dung này không còn phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đề nghị nghiên cứu không quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh bắt buộc phải thành lập Phòng pháp chế. Tuy nhiên cần quy định tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phải bố trí 01 công chức chuyên trách (không được bố trí kiêm nhiệm) đủ tiêu chuẩn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ pháp chế.

3. Về thẩm quyền ban hành chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề: đề nghị khi xây dựng bảng lương mới cho cán bộ, công chức theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, bổ sung chế độ ưu đãi theo nghề cho công chức pháp chế vào ngạch lương mới. Trong trường hợp chưa triển khai bảng lương mới, đề nghị giao thẩm quyền cho Bộ Tài chính quy định chế độ ưu đãi theo nghề cho công chức pháp chế, không cần thiết phải giao Thủ tướng Chính phủ quy định như tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

4. Đề nghị trong nội dung Nghị định thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP dành riêng 01 chương hoặc Điều quy định về tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, về trình độ Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận thấy tiêu chuẩn về trình độ của công chức pháp chế như quy định khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP là phù hợp, đề nghị kế thừa nội dung này.

5. Tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP quy định sau năm năm kể từ ngày Nghị định có hiệu lực người làm công tác pháp chế phải có trình độ cử nhân luật. Tại thời điểm ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, quy định này là phù hợp nhằm tránh gây xáo trộn về sắp xếp nhân sự phụ trách pháp chế. Trong trường hợp tiếp thu ý kiến đề xuất về việc không thành lập Phòng Pháp

chế, bắt buộc bố trí 01 công chức chuyên trách tại các cơ quan chuyên môn thì trong nội dung Nghị định mới đề nghị nghiên cứu quy định rõ các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm bố trí công chức đủ tiêu chuẩn theo quy định để đảm bảo chất lượng công việc, không quy định thêm thời gian bổ sung tiêu chuẩn như Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Kiên Giang tổng kết thi hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ. / lht

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ VDCXDPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, ntttrng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**

2  
N  
G



Phụ lục 1

**LIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÒNG PHÁP CHẾ TẠI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Báo cáo số M5 /BC-UBND ngày 20 tháng Năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)

STT	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	SỐ LƯỢNG PHÒNG PHÁP CHẾ ĐANG HOẠT ĐỘNG	GHI CHÚ
			(Tên các Phòng Pháp chế đang hoạt động)
1	Sở Nội vụ	0	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	
3	Sở Tài chính	0	
4	Sở Công Thương	0	
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	
6	Sở Giao thông vận tải	1	Phòng Pháp chế - An toàn giao thông
7	Sở Xây dựng	0	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	
9	Sở Thông tin truyền thông	0	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	
11	Sở Văn hóa và Thể thao	0	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	0	
13	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	
14	Sở Y tế	0	
15	Sở Ngoại vụ	0	
16	Sở Du lịch	0	
17	Sở Tư pháp	0	
18	Văn phòng UBND tỉnh	0	
19	Ban Dân tộc	0	





20	Thanh tra tỉnh	0	
	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang	0	
21	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước tỉnh Kiên Giang	0	
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>	



Phụ lục 2

**TỔ CHỨC PHÁP CHẾ TẠI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

*(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)*

STT	CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN	SỐ LƯỢNG PHÒNG PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN				THAM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật	Cử nhân chuyên	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
1	Sở Nội vụ	0	1		1	1					1	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	1		1			1		1		
3	Sở Tài chính	0	1	1		1				1		
4	Sở Công Thương	0	2		2	1		1		2		
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	1	1		1				1		
6	Sở Giao thông vận tải	1	3	3		2		1		1	2	
7	Sở Xây dựng	0	1		1		1				1	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	0	1		1			1		1		
9	Sở Thông tin truyền thông	0	1		1			1		1		
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	0	1		1			1		1		
11	Sở Văn hóa và Thể thao	0	1	1		1					1	
12	Sở Khoa học và Công nghệ	0	1	1		1				1		



Sở Giáo dục và Đào tạo	0	1	1				1		1		
Sở Y tế	0	1		1	1					1	
Sở Du lịch	0	1	1		1				1		
<b>Tổng</b>	<b>1</b>	<b>18</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	



Phụ lục 3

**LIÊN VỆ** ĐỘI CHỨC PHÁP CHẾ VÀ ĐỘI NGŨ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ NGOÀI 14 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Ban hành kèm theo Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)

STT	TÊN CƠ QUAN	SỐ LƯỢNG PHÒNG PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN				THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ NĂM)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
1	Sở Ngoại vụ	0	4		4	2	2			2	2	
2	Sở Tư pháp	0	4	4		1	3			3	1	
3	Văn phòng UBND tỉnh	0	1		1	1					1	
4	Ban Dân tộc	0	1		1			1			1	
5	Thanh tra tỉnh	0	1		1	1				1		
<b>Tổng số</b>		<b>0</b>	<b>11</b>	<b>4</b>	<b>7</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	



**Phụ lục 4**

**PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TỈNH KIÊN GIANG**  
(Bản hướng dẫn theo Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)

STT	PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÁP CHẾ	
	CHỦ TỊCH UBND TỈNH	PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
1		Nguyễn Đức Chín



Phụ lục 5

**HỒN G IẾ S LIỆU VỀ TỔ CHỨC VÀ ĐỘI NGŨ NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC PHÁP CHẾ Ở DOANH NGHIỆP  
NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG**

(Số liệu tính đến ngày 01/4/2021)

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	TÊN TỔ CHỨC PHÁP CHẾ	TỔNG SỐ CÁN BỘ	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC		TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN				THÂM NIÊN CÔNG TÁC (SỐ)		GHI CHÚ
				Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Cử nhân Luật	Thạc sĩ Luật	Cử nhân chuyên ngành khác	Dưới Đại học	Trên 05 năm	Dưới 05 năm	
1	Công ty TNHH Xô số kiến thiết tỉnh Kiên Giang	0	3		3	1	1	1		1	2	
2	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước tỉnh Kiên Giang	0	3		3	3				3		
<b>Tổng</b>		<b>0</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>4</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	